

Số: /QĐ-UBND

Tân Quy Đông, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành áp dụng hệ thống tài liệu nội bộ trong hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động hành chính của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy Đông**

**ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN QUY ĐÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;*

*Xét đề nghị của Trưởng ban chỉ đạo triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này “**Danh mục thông tin dạng văn bản Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng vào hoạt động hành chính tại Ủy ban nhân dân phường Tân Quy Đông**” (ban hành lần đầu).

**Điều 2.** Giao cho Ban chỉ đạo triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy Đông chịu trách nhiệm tổ chức triển khai áp dụng và theo dõi, giám sát, kiểm tra để đảm bảo thực hiện đúng yêu cầu quy định.

Tất cả các cán bộ, công chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách của Ủy ban nhân dân phường Tân Quy Đông chịu trách nhiệm triển khai thực hiện theo các quy trình xử lý công việc đã được phê duyệt.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Các thành viên Ban chỉ đạo ISO, bộ phận “một cửa”, bộ phận nghiệp vụ, cán bộ, công chức, người lao động có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận :*

- Như điều 4;
- CT, PCT;
- Lưu VT, Ban ISO.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**DANH MỤC TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG THEO TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015 ÁP DỤNG VÀO HOẠT ĐỘNG HÀNH CHÍNH TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN QUY ĐÔNG**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày tháng năm 2020 của UBND phường Tân Quy Đông )

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Chi chú
<b>Quy trình chung hệ thống quản lý chất lượng</b>			
1	Mô hình quản lý chất lượng (kèm theo phụ lục)	MHCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Quy trình kiểm soát thông tin văn bản dạng tài liệu	QT.HT.01	
4	Quy trình kiểm soát thông tin văn bản dạng hồ sơ	QT.HT.02	
5	Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ	QT.HT.03	
6	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp, hành động khắc phục và cải tiến	QT.HT.04	
7	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT.HT.05	
8	Quy trình họp xem xét của lãnh đạo	QT.HT.06	
9	Tổng quan về TCVN ISO 9001:2015		
<b>Quy trình quản lý nội bộ</b>			
1	Quy trình quản lý văn bản đi và đến	QT.NB.01	
2	Quy trình giao dịch theo cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”	QT.NB.02	
<b>Quy trình giải quyết Thủ tục hành chính</b>			
<b>A</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội cấp xã</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực người có công (02)</b>		
1.	Quy trình xác nhận vào đơn đề nghị thăm viếng mộ liệt sĩ; đơn đề nghị di chuyển hài cốt liệt sĩ	QT-LĐTBXH-01	
2.	Quy trình ủy quyền hưởng trợ cấp, phụ cấp ưu		

	đãi			
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực bảo trợ xã hội (07)</b>			
3.	Quy trình Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT-LĐTBXH-01		
4.	Quy trình Cấp đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật			
5.	Quy trình trợ giúp xã hội đột xuất về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở			
6.	Quy trình xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế			
7.	Quy trình Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn			
8.	Quy trình Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm			
9.	Quy trình công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm			
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em (05)</b>			
10.	Quy trình Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em		QT-LĐTBXH-01	
11.	Quy trình Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em			
12.	Quy trình Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt			
13.	Quy trình Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em			

14.	Quy trình Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em		
<b>B</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính liên thông lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội</b>		
*	<b>Liên thông xã – huyện – tỉnh</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (02)</b>		
15.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội cấp tỉnh	QT- LĐTBXH-02	
16.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp tỉnh		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Người có công (17)</b>		
17.	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến được tặng huân chương , huy chương chết trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi	QT- LĐTBXH-02	
18.	Giải quyết chế độ mai táng phí và trợ cấp một lần đối với thân nhân người có công		
19.	Giải quyết chế độ mai táng phí cho thân nhân Cựu chiến binh từ trần		
20.	Đổi hoặc cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công”		
21.	Giải quyết chế độ trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần		
22.	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ		
23.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến		
24.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		

25.	Giải quyết hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày		
26.	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế		
27.	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ		
28.	Giải quyết trợ cấp ưu đãi Bà mẹ Việt Nam anh hùng		
29.	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ		
30.	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ		
31.	Thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ		
32.	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học		
33.	Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi người có công giúp đỡ cách mạng		
*	<b>Liên thông xã – huyện</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Bảo trợ xã hội (13)</b>		
34.	Thực hiện hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng đối với đối tượng bảo trợ xã hội	QT- LĐT BXH-02	
35.	Điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng		
36.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú trong cùng địa bàn huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		
37.	Thực hiện trợ cấp xã hội hàng tháng khi đối tượng thay đổi nơi cư trú giữa các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh		

38.	Hỗ trợ khẩn cấp trẻ em khi cha, mẹ bị chết, mất tích do thiên tai, hỏa hoạn hoặc lý do bất khả kháng khác mà không còn người thân thích chăm sóc		
39.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội (được trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng)		
40.	Hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội		
41.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp là trẻ em có cả cha, mẹ bị chết, mất tích mà không có người thân thích chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc người thân thích không có khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng		
42.	Nhận chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp, gồm: nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động; trẻ em, người lang thang xin ăn trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội; đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp khác theo quyết định của Chủ tịch UBND cấp tỉnh		
43.	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng trợ giúp xã hội đột xuất		
44.	Cấp lại thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo		
45.	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
46.	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội cấp huyện		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Người có công (01)</b>		
47.	Mua thẻ bảo hiểm y tế cho người có công hoặc thân nhân thuộc diện được cấp thẻ bảo hiểm y tế	QT- LĐTBXH-02	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực Phòng chống tệ nạn xã hội (01)</b>		

48.	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT- LĐTBXH-02	
<b>C</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực giáo dục và đào tạo (05)</b>		
49.	Quy trình Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo hoạt động giáo dục trở lại	QT-GDĐT-01	
50.	Quy trình Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học		
51.	Quy trình thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		
52.	Quy trình sáp nhập, chia tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục		
53.	Quy trình Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập		
<b>D</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nội vụ</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực tôn giáo (10)</b>		
54.	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT-NV-01	
55.	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng		
56.	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung		
57.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		
58.	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo bổ sung đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã		
59.	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung		
60.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã		
61.	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo		

	giáo tập trung đến địa bàn xã khác		
62.	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung		
63.	Quy trình thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực thi đua khen thưởng (05)</b>		
64.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	QT-NV-01	
65.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề		
66.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đột xuất		
67.	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình		
68.	Thủ tục tặng danh hiệu Lao động tiên tiến		
<b>E</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Phòng chống thiên tai (01)</b>		
69.	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu	QT-NN-01	
70.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh		
71.	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực Bảo vệ thực vật</b>		
72.	Đăng ký chuyển đổi cây trồng trên đất trồng lúa	QT-NN-01	
<b>F</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực đất đai (03)</b>		



73.	Quy trình cấp lại Giấy chứng nhận hoặc cấp lại Trang bổ sung của Giấy chứng nhận do bị mất	QT-TNMT-01	
74.	Quy trình xác nhận hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp theo Điều 3 của Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường		
75.	Quy trình hòa giải tranh chấp đất đai		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực môi trường (02)</b>		
76.	Quy trình tham vấn ý kiến trong quá trình thực hiện đánh giá tác động môi trường	QT-TNMT-01	
77.	Quy trình xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích		
<b>G</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực tư pháp</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực hộ tịch (15)</b>		
78.	Quy trình đăng ký khai sinh trong nước	QT-TP-01	
79.	Quy trình đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân		
80.	Quy trình đăng ký kết hôn trong nước		
81.	Quy trình đăng ký nhận cha, mẹ, con trong nước		
82.	Quy trình đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		
83.	Quy trình đăng ký khai tử trong nước		
84.	Quy trình đăng ký khai sinh lưu động		
85.	Quy trình đăng ký kết hôn lưu động		
86.	Quy trình đăng ký khai tử lưu động		
87.	Quy trình thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch		

88.	Quy trình cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân		
89.	Quy trình đăng ký lại khai sinh trong nước		
90.	Quy trình đăng ký lại kết hôn trong nước		
91.	Quy trình đăng ký lại khai tử trong nước		
92.	Quy trình cấp bản sao trích lục hộ tịch		
93.	Quy trình đăng ký giám hộ trong nước		
94.	Quy trình đăng ký chấm dứt giám hộ trong nước		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực nuôi con nuôi (02)</b>		
95.	Quy trình đăng ký nuôi con nuôi trong nước	QT-TP-01	
96.	Quy trình đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước		
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực chứng thực (11)</b>		
97.	Quy trình Cấp bản sao từ sổ gốc	QT-TP-01	
98.	Quy trình chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận		
99.	Quy trình chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)		
100.	Quy trình chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở		
101.	Quy trình chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch		
102.	Quy trình sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch		
103.	Quy trình cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực		
104.	Quy trình chứng thực di chúc		

105.	Quy trình chứng thực văn bản từ chối nhận di sản		
106.	Quy trình chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
107.	Quy trình chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật (02)</b>	Không qua 1 cửa	
108.	Quy trình công nhận tuyên truyền viên pháp luật	QT-TP-01	
109.	Quy trình cho thôi làm tuyên truyền viên pháp luật		
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực bồi thường nhà nước (01)</b>	Không qua 1 cửa	
110.	Quy trình giải quyết yêu cầu bồi thường nhà nước tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	QT-TP-01	
<b>VI</b>	<b>Lĩnh vực hòa giải cơ sở (04)</b>	Không qua 1 cửa	
111.	Quy trình công nhận hòa giải viên	QT-TP-01	
112.	Quy trình công nhận tổ trưởng hòa giải viên		
113.	Quy trình thôi làm hòa giải viên		
114.	Quy trình thanh toán thù lao cho hòa giải viên		
<b>H</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực văn hóa thể thao và du lịch</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực văn hóa (01)</b>		
115.	Quy trình Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 500 bản đến dưới 1.000 bản	QT-VHTT-01	
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực di sản văn hóa (01)</b>		
116.	Quy trình thông báo tổ chức lễ hội	QT-VHTT-01	
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực gia đình (02)</b>		
117.	Quy trình xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng năm	QT-VHTT-01	

118.	Quy trình xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa (đạt 03 năm liên tục)		
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực thể dục thể thao (01)</b>		
119.	Quy trình Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	QT-VH TT-01	
<b>I</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực kế hoạch – đầu tư</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực thẩm định dự án (06)</b>		
120.	Quy trình phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách	QT-KHĐT-01	
121.	Quy trình phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách		
122.	Quy trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi không có cấu phần xây dựng		
123.	Quy trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi không có cấu phần xây dựng		
124.	Quy trình thẩm định và phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình		
125.	Quy trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh Báo cáo kinh tế - kỹ thuật xây dựng công trình		
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực đấu thầu (06)</b>		
126.	Quy trình thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	QT-KHĐT-01	
127.	Quy trình thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu		
128.	Quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn		
129.	Quy trình thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn		
130.	Quy trình thẩm định và phê duyệt hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu qua mạng		
131.	Quy trình thẩm định và phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hàng hóa đối với đấu thầu rộng rãi và chào hàng cạnh		

	tranh qua mạng		
<b>K</b>	<b>Quy trình giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Thanh tra</b>		
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực Thanh tra (04)</b>	Không qua 1 cửa	
132.	Quy trình tiếp công dân tại cấp xã	QT-TTRA-01	
133.	Quy trình xử lý đơn tại cấp xã		
134.	Quy trình giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã		
135.	Quy trình giải quyết tố cáo tại cấp xã		